

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TPHCM**

(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGĐCK)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: **Tổng Công ty cổ phần xây dựng điện Việt Nam(VNECO)**

Mã chứng khoán: **VNE**

Địa chỉ trụ sở chính: **Số 344 Phan Châu Trinh, P. Bình Thuận, Q. Hải Châu, Tp.Đà Nẵng**

Điện thoại: 0511 3562.361 Fax: 0511 3562.367

Người thực hiện công bố thông tin: **Ngô Văn Cường** Tổng Giám đốc

Địa chỉ: **Số 344 Phan Châu Trinh, P. Bình Thuận, Q. Hải Châu, Tp.Đà Nẵng**

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng):

Điện thoại: 0511 3562.361 Fax: 0511 3562.367

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố:

Tại Công văn công bố thông tin số 1789 CV/VNECO-TCKT ngày 31/8/2016, VNECO đã công bố thông tin giải trình chênh lệch số liệu soát xét BCTC bán niên 2016 và số liệu hồi tố kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015. Nay VNECO công bố số liệu điều chỉnh hồi tố trên BCTC hợp nhất và BCTC riêng năm 2015, cụ thể như sau:

1- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015:

- + Phân loại và điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán (đã thuyết minh trên BCTC hợp nhất đã được soát xét bán niên năm 2016);
- + Các chỉ tiêu thay đổi trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2015 do ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố chi phí thuế TNDN hoãn lại liên quan đến việc hoàn nhập khoản dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty con trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 được trình bày theo phụ lục đính kèm;
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các nội dung khác của BCTC hợp nhất năm 2015 không thay đổi;

2- Báo cáo tài chính riêng năm 2015:

- + Phân loại lại một số chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán (đã thuyết minh trên BCTC riêng soát xét bán niên năm 2016);
- + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các nội dung khác của BCTC riêng năm 2015 không thay đổi;

(Phụ lục số liệu hồi tố Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2015 đính kèm).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của VNECO vào ngày 09 tháng 9 năm 2016 tại website: www.vneco.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Tài liệu đính kèm:

- Phụ lục điều chỉnh hồi tố số liệu BCTC năm 2015.

**TÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

TÔNG GIÁM ĐỐC



NGÔ VĂN CƯỜNG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31/12/2015

MS	CHỈ TIÊU	31/12/2015	01/01/2016	Chênh lệch
		(Số kiểm toán IFC)	(Số kiểm toán Hãng AASC)	
TÀI SẢN				
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.086.704.337.081	1.086.704.337.081	0
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	339.700.911.936	339.700.911.936	0
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	220.000.000	2.700.000.000	2.480.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	339.480.911.936	337.000.911.936	(2.480.000.000)
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	784.776.807.776	786.638.063.581	1.861.255.805
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	355.015.172.586	355.015.172.586	0
241	1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	0	230.458.296.504	230.458.296.504
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	355.015.172.586	124.556.876.082	(230.458.296.504)
260	VI. Tài sản dài hạn khác	381.054.466	2.242.310.271	1.861.255.805
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	381.054.466	2.242.310.271	1.861.255.805
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.871.481.144.857	1.873.342.400.662	1.861.255.805
NGUỒN VỐN				
300	C. NỢ PHẢI TRẢ	850.857.699.764	876.101.855.603	25.244.155.839
330	II. Nợ dài hạn	0	25.244.155.839	25.244.155.839
341	2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	0	25.244.155.839	25.244.155.839
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	226.758.617.677	203.375.717.643	(23.382.900.034)
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu	3.665.281.617	4.419.831.617	754.550.000
418	5. Quỹ đầu tư phát triển	16.985.830.674	17.487.711.874	501.881.200
421	7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	161.624.803.178	131.445.578.179	(30.179.224.999)
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối năm trước	65.022.597.289	34.843.372.290	(30.179.224.999)
421b	- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	96.602.205.889	96.602.205.889	0
429	8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	44.482.702.208	50.022.595.973	5.539.893.765
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.871.481.144.857	1.873.342.400.662	1.861.255.805



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2015

MS	CHỈ TIÊU	Năm 2015	Năm 2015	Chênh lệch
		(Số kiểm toán IFC)	(Số kiểm toán Hãng AASC)	
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(381.054.466)	(6.797.324.211)	(6.416.269.745)
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	100.129.618.155	106.545.887.900	6.416.269.745
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	96.602.205.889	103.018.475.634	6.416.269.745
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.327	1.419	92

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG TẠI NGÀY 31/12/2015

MS	CHỈ TIÊU	31/12/2015	01/01/2016	Chênh lệch
		(Số kiểm toán IFC)	(Số kiểm toán Hãng AASC)	
TÀI SẢN				
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.225.040.994.170	1.225.040.994.170	0
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	655.828.978.422	655.828.978.422	0
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	312.251.061.212	349.629.107.826	37.378.046.614
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	343.577.917.210	306.199.870.596	(37.378.046.614)
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	528.542.696.066	528.542.696.066	0
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	353.893.532.240	353.893.532.240	0
241	1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	0	230.458.296.504	230.458.296.504
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	353.893.532.240	123.435.235.736	(230.458.296.504)
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.753.583.690.236	1.753.583.690.236	0

XÁC NHẬN
CN. CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC
GIÁM ĐỐC



NGÔ MINH QUÝ

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 09 năm 2016
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
ĐIỆN VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGO VAN CUONG

